

## **THIÊN TÔNG TRÚC LÂM VỚI NỀN VĂN HÓA ĐẠI VIỆT VÀ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THẾ KỈ XIII - MỘT CÁCH NHÌN**

PHAN ĐĂNG NHẬT<sup>(\*)</sup>

Về điều này, câu hỏi đặt ra là hệ tư tưởng nào đã tạo ra sức mạnh Đại Việt thời Trần?

Có 2 cách trả lời:

- Do tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam.

Lời giải đáp này được phản biện lại: Đúng nhưng chưa đủ. Có dân tộc nào lại không biết yêu nước. Nhưng tại sao cũng với một dân tộc, khi mạnh khi yếu khác nhau...

- Cách trả lời thứ hai cho là sức mạnh của tinh thần Phật giáo: "Tự tin, đấy là yếu tố quyết định chiến thắng quân Nguyên xâm lược, mà sức mạnh ấy vốn là sức mạnh của tinh thần Phật giáo"<sup>(1)</sup>.

Ý kiến vừa nêu cũng bị nhiều người không đồng tình, cho rằng Phật giáo nói chung răn dạy phải biết nhẫn nhục và cấm sát sinh, thế mà quân dân thời Trần bất khuất đứng dậy cầm gươm đao khắc lời thề "Sát Thát" và thực tế đã giết sạch những tên giặc hung hãn, không chịu đầu hàng.

Theo chúng tôi, để lí giải thoả đáng vấn đề này, một vấn đề quan trọng đồng thời không đơn giản của lịch sử dân tộc, trước hết chúng ta cần có một cách nhìn thích hợp. Cách nhìn đó là sự tổng hoà các luồng chiếu sáng sau đây vào đối tượng nghiên cứu:

### ***1. Nhìn Thiên Trúc Lâm trong mối quan hệ với tâm hồn Việt Nam, tinh thần Việt Nam***

Dân tộc Việt Nam có một truyền thống yêu nước mạnh mẽ, mà biểu hiện sáng ngời

và được thử thách nhiều lần trong trường kì lịch sử là ý chí chiến đấu bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. "Độc lập, Tự do" của Tổ quốc đã trở thành lẽ sống của triệu triệu người Việt Nam chân chính, xứng đáng với tên gọi *con Hồng cháu Lạc*. Nếu vì nước là lẽ sống, thì yêu nước là phẩm chất, là thước đo giá trị. Nó vừa là điểm xuất phát, lại vừa là mục tiêu cao nhất, là cứu cánh. Người anh hùng dân tộc trong thời đại ngày nay - Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin và trước tiên vì độc lập tự do của dân tộc.

Cho nên mọi học thuyết, tôn giáo, để trở thành sức mạnh Việt Nam đều phải phụng sự cho sự nghiệp cao cả của non sông đất nước này, phải lấy tinh thần yêu nước của Việt Nam làm thước đo giá trị; và khi cần phải tự điều chỉnh vừa uyển chuyển vừa chặt chẽ theo mục tiêu và tiêu chí vừa nêu trên. Được như vậy, chúng ta sẽ có sức mạnh Việt Nam, mà giai đoạn đầu là sức mạnh Đại Việt, kì diệu và phi thường. Ngược lại, mọi sự cưỡng ép, máy móc, xơ cứng sẽ đem đến thất bại, suy thoái, có khi là thảm họa cho dân tộc.

Trước khi bàn kĩ về Phật giáo đời Trần, hãy tìm hiểu qua vai trò Phật giáo đối với đất nước ở các triều đại trước đó. Phật giáo

\*. PGS. TSKH, Trung tâm Bảo trợ văn hóa kĩ thuật truyền thống.

1. Thích Phước Sơn. *Nhìn khái quát Phật giáo đời Trần*. Tạp chí *Văn học*, tháng 4 - 1992, tr. 26.

các triều Đinh, Tiền Lê, Lý đã có vai trò quan trọng trong sự hưng vong của đất nước. Các vị thiền sư, tăng thống, đại sư... đã là ánh sáng trí tuệ và linh hồn của các triều vua và cả dân tộc đương thời.

Đại sư Khuông Việt từng là quốc sư cho hai triều vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành, là người có nhiều đóng góp trong việc đề ra và thi hành các quốc sách đương thời. Đại sư Vạn Hạnh là người củng cố quyết tâm đánh Tống của Lê Đại Hành khi khẳng định: "Chỉ trong vòng ba bảy hai mươi một ngày, bệ hạ sẽ phá tan quân Tống".

Còn nhiều tên tuổi các bậc đại sư khác mà công lao to lớn đối với đất nước, lịch sử mãi mãi còn ghi tạc. Đó là đại sư Đỗ Pháp Thuận, thời Lê Đại Hành, với bài thơ *Quốc tộ nổi tiếng*; là thiền sư Viên Thông với bài tấu *Thiên hạ hưng vong trị loạn chi nguyên luận*, nêu những nguyên lý về việc điều hành đất nước, không những là kim chỉ nam cho triều đại đương thời (Lý Thần Tông), mà còn là chân lý cho muôn đời sau noi theo; là các thiền sư Mãn Giác, Chân Không (đời Lý Nhân Tông)...

Nhà Trần kế tục nhà Lý, việc xem xét mối quan hệ giữa dân tộc với Thiên tông đời Trần không thể cắt đứt truyền thống tốt đẹp đã xây dựng được từ các triều đại trước.

## **2. Thấy rõ những điểm hoà đồng giữa Thiên Trúc Lâm và tinh thần dân tộc, vì sự nghiệp bảo vệ đất nước**

Vấn đề đặt ra là, hãy tìm hiểu xem trong Thiên tông Trúc Lâm có những yếu tố tư tưởng gì đã góp phần tạo ra sức mạnh thần kì khiến cho "con bọ ngựa Việt Nam đã lật đổ cỗ xe khổng lồ của quân đội Nguyên Mông". Những yếu tố tư tưởng này hẳn đã được hình thành từ lâu đời, là xương máu và da thịt của dân tộc; để rồi, khi quân đội Nguyên Mông bắt đầu xâm lược nước ta, khi vận mệnh cả nước như trứng để đầu đẳng, thì những người lãnh đạo tài tình, là vua chúa, tướng lĩnh nhà Trần, vận dụng

triệt để, phát huy cao độ, đồng thời cũng được cả nước chấp nhận như là lẽ sống, là chuẩn mực sống. Theo chúng tôi, đó là các yếu tố sau đây:

- *Yếu tố đoàn kết, thương yêu đùm bọc nhau trong hoạn nạn, mà chiến tranh Nguyên Mông là một đại hoạn nạn*

Thiền Trúc Lâm nhấn mạnh sự bình đẳng giữa mọi con người, mọi chúng sinh, "tất cả chúng sinh đều có Phật tính", đều có sẵn mầm giác ngộ để tương lai thành Phật, là một chủ thuyết thực sự bình đẳng, nó giúp hạn chế và xoá nhoà ranh giới đẳng cấp của xã hội phong kiến đời Trần. Với tư tưởng dân chủ bình đẳng từ việc đánh giá bản chất cội nguồn của con người, mà "Vua tôi đồng tâm, anh em hoà thuận, cả nước ra sức, cho nên bọn giặc phải chịu bị bắt..." (Trần Hưng Đạo).

Tư tưởng bình đẳng từ bi đó rất thích hợp để mở rộng và tô đậm thêm tình thương yêu đoàn kết trong nhân dân Việt Nam, bao gồm cả vua chúa, tướng lĩnh, quan lại cho đến người lính, người dân thường; mà hội nghị bò lão ở Diên Hồng, năm 1285, và hội nghị tướng sĩ Bình Than, năm 1282, là biểu hiện sáng chói của tinh thần tư tưởng trên.

- *Lòng yêu dân, yêu nước*

Những người sáng lập và đứng đầu Thiên tông Trúc Lâm nêu cao tinh thần lấy lý tưởng và nguyện vọng của quần chúng nhân dân làm lý tưởng và nguyện vọng của mình, "đĩ chúng tâm vi kỉ tâm", "đĩ thiên hạ chi dục vi dục, đĩ thiên hạ chi tâm vi tâm". "Chúng tâm" và "thiên hạ chi dục" tha thiết nhất, mạnh mẽ quyết liệt nhất là cứu nhân dân thoát khỏi sự giày xéo dưới gót ngựa tàn bạo của giặc Hung Nô. Đây là sự hoà đồng chặt chẽ giữa tinh thần yêu nước Việt Nam và Thiên Trúc Lâm.

Trong hoàn cảnh quân xâm lược đang tàn sát đồng bào, người Phật tử, nhất là những bậc có trách nhiệm lớn đối với đất nước không thể vì một điều thiện nhỏ cho

cá nhân mà quên điều thiện lớn đối với cả dân tộc. Trần Thái Tông và Trần Nhân Tông đã bao phen quyết rũ áo bào để đi đến chốn tu hành, nhưng chính vì đạo lí "dĩ chúng tâm vi kỉ tâm" lại trở về xông pha nơi trận mạc, đánh đuổi cho kì hết quân thù, để cho "Giang sơn muôn thuở vững âu vàng" (Trần Nhân Tông).

- *Yếu tố thứ ba là tinh thần hợp nhất giữa đạo và đời, tinh thần nhập thế tích cực*

Phương châm hành động của các vị tổ Thiền tông Việt Nam là nhấn mạnh thái độ dưỡng chân ngay trong thế giới bụi bặm này, phải sống "nhập trần", phải hoà ánh sáng trong chúng sinh "hoà quang đồng trần". Đó là tinh thần nhập thế vì đồng bào, vì Tổ quốc, quê hương đất nước, không chỉ vì sự giải thoát cá nhân. Con người hướng thiện phục vụ nhân sinh, nhân quần xã hội, và trong quá trình đó tâm trí khai mở dần. Càng trải rộng bao nhiêu càng đi gần tới giác ngộ bấy nhiêu. Trên tinh thần đó, Tuệ Trung Thượng Sĩ nói: "Tâm của muôn loài tức là Phật tâm".

Để nhập thế tích cực, không nệ theo giới luật, đó có khi chỉ là hình tướng, không là bản chất bên trong, ăn chay hay ăn mặn, sát sinh hay không, tại gia hay xuất gia,... không quyết định việc đạt đạo, chứng đạo. Cuộc đời của Tuệ Trung Thượng Sĩ là một kiểu mẫu của việc phá chấp, mà ông lại là một trong những bậc thầy của Thiền tông Trúc Lâm.

Không những phá chấp, khi cần lại còn phải "tùy nghi", phải thay đổi hẳn cả thói quen lâu đời của mình để hoà nhập với trần thế, chúng sinh. (*Đến xứ mình trần bỏ áo đi. Phải đâu không lẽ, ấy tùy nghi - Tuệ Trung*).

### **3. Phải xem xét cả hai phương diện của Thiền tông: lí thuyết thiền và hành thiền**

Thiền tông bao gồm hai phương diện: giáo lí và hành thiền. Việc hành thiền có vai trò rất quan trọng. "Nay những người hậu

học nên lấy đại giáo thiền làm chính. Đó là tập ngồi thiền dập tắt niệm, chớ sinh kiến giải" (Trần Thái Tông). Theo ông trong kinh Phật có 3 điều: giới, định, tuệ. Tuệ là mục đích tối cao, nhờ định, tức thiền mà có tuệ. Tuệ sinh ra từ định lực.

Học thiền phải có hành thiền mới chứng được thiền, sau đó phải nuôi dưỡng thiền lực. Người chuyên tâm luyện thiền sẽ đạt được một năng lực đặc biệt, được gọi là thiền lực hoặc quyền năng. Người ta cho rằng Tuệ Trung là người có thiền lực mạnh: "Tư tưởng thiền của ông toát ra một sức sống tâm linh có mãnh lực khai mở cửa tự ngộ cho người khác"<sup>(2)</sup>.

Trong sách *Thiền uyển tập anh* có chép bài thơ của Lý Nhân Tông:

*Giác Hải tâm như hải*

*Thông Huyền đạo diệt huyền*

*Thần thông kiêm biến hoá*

*Nhất Phật, nhất Thần tiên.*

Với lời chú: trong một buổi họp triều đình, có hai con tắc kè bò ở xà nhà kêu inh ỏi. Nhà vua yêu cầu thiền sư Giác Hải và đạo sĩ Thông Huyền làm phép bắt tắc kè im đi. Hai vị dùng pháp thuật khiến cả hai con tắc kè rơi xuống đất. Đây là câu chuyện đời Lý.

Nếu quả vua chúa, tướng lĩnh, quân dân đời Trần cũng có thiền lực và quyền năng thì nhất thiết họ phải dùng chúng trong việc đánh giặc, và sẽ tạo nên những "đặc công" kì diệu. Và như vậy có lẽ phải xem xét lại một số hiện tượng lạ về năng lực đặc biệt của con người thời bấy giờ, đặt nó trong hoàn cảnh lịch sử bấy thế kỉ về trước và trong một rừng thiền, một biển thiền. Có lẽ không nên lí giải hoàn toàn theo ý chí luận của con người công nghiệp ngày nay các hiện tượng như Phạm Ngũ Lão thần nhiên

2. Tống Hồ Cầm. *Thiền Lực của Tuệ Trung Thượng Sĩ là sức sống tâm linh rất mãnh liệt. Tuệ Trung Thượng Sĩ với Thiền tông Việt Nam*. Trung tâm Nghiên cứu Hán Nôm, 1993, tr. 117.

khi giáo đâm vào đùi; như Tuệ Trung: *Càng nhìn càng cao, càng khoan càng bền, thoát nhìn thấy trước, bỗng phía sau liền*; như Tuệ Trung ra vào đôn địch một cách dễ dàng... Ý kiến này còn mới lạ chưa thể khẳng định, vả lại không phải trọng tâm của bài viết, xin được trao đổi vào dịp khác.

#### **4. Xem xét Thiên Trúc Lâm trong sự ảnh hưởng của những người đứng đầu**

Trần Nhân Tông, người sáng lập và là đệ nhất tổ của Thiên tông Trúc Lâm là một tấm gương cao cả, sáng ngời hiếm thấy trong lịch sử nước nhà thời Đại Việt. Vua quyết từ bỏ địa vị cao sang để tìm đến cuộc đời khổ hạnh trên núi Yên Tử, vì lí tưởng kế nghiệp ông cha xây dựng một tông phái Phật giáo Việt Nam, làm nền tảng cho nền văn hóa Đại Việt. Nhưng lại do yêu cầu bức bách của Tổ quốc, Vua đành từ bỏ ý tưởng cao đẹp trên, nhận nhiệm vụ tham gia lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông và đã trực tiếp cầm quân. Hoàn thành sự nghiệp vẻ vang, đem lại cho "*son hà vạn cổ điện kim âu*", Vua giao ngai vàng cho Trần Anh Tông, lên núi xây dựng Thiên tông Trúc Lâm.

"Trần Nhân Tông không chỉ là nhà chính trị nhìn xa trông rộng mà còn là nhà quân sự có tài; không chỉ là nhà ngoại giao, mà còn là nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ; không chỉ là vị quân vương mà còn là nhà tu hành; không chỉ là nhà văn hóa mà còn là thiên sư lỗi lạc"<sup>(3)</sup>.

Trần Thái Tông, Hưng Ninh Vương Trần Tung - Tuệ Trung Thượng Sĩ đều vừa là quân vương hoặc vương công, vừa là những triết gia, những nhà Thiên học bậc thầy, lại vừa là nhà quân sự, tướng lĩnh vào sinh ra tử, trực tiếp cầm quân, đánh đuổi giặc, bảo vệ đất nước.

Những con người và cuộc đời như vậy mới thực sự làm cho giáo lí, triết thuyết và đạo đức luận mà họ chủ xướng trở thành sức mạnh, thành hành động xả thân vì đại nghĩa

của hàng triệu người Việt Nam, xông lên lập những chiến công hiển hách Bạch Đằng, Chương Dương, Hàm Tử...

#### **5. Để đánh giá hết vai trò của Thiên tông Trúc Lâm thế kỉ XIII, cần xem xét bối cảnh Phật giáo Đông Nam Á đương thời**

Phật giáo bắt nguồn từ Ấn Độ, sau đó truyền bá rộng rãi ra nước ngoài, chia hai dòng chính. Dòng truyền về phương Bắc qua Trung Á vào Trung Quốc, Tây Tạng rồi sang Triều Tiên, Nhật Bản, thuộc Bắc truyền Đại thừa Phật giáo. Dòng thứ hai truyền về phương Nam, qua Xrilanca, sau đó vào các nước Đông Nam Á như Mianma, Thái Lan, Campuchia, Lào, là thuộc Nam Truyền Thượng Toạ bộ Phật giáo.

Ở Mianma, vua Anô Luật Đà lập nên vương triều Bồ Cam (Panam), giữ yên cơ nghiệp được 243 năm (1044 - 1287). Trong hơn hai thế kỉ đó, trung tâm Phật giáo phương Nam chuyển trung tâm từ Xrilanca về Mianma và phát triển mạnh mẽ. Ngôi chùa lớn nhất Mianma là chùa tháp Ananda, được khánh thành vào thời kì này (1090). Chùa rộng 16 mẫu Anh, tháp cao 168 thước, trong tháp có 80 toà khám đặt tượng Phật, quanh chùa có 7.500 bức bích hoạ.

Ở Thái Lan Phật giáo phát triển mạnh từ vương triều Xụ Khổ Thay (1237 - 1436), vốn được truyền từ Xrilanca, lúc đầu đến vùng Lục Khôn miền Nam Thái Lan, tiếng tăm vang dội khắp vùng và được quốc vương tin tưởng, thỉnh cầu các tăng ni thuộc dòng Xrilanca đến hoàng dương Phật pháp ở thành Xụ Khổ Thay.

Phật giáo ở Campuchia được phát triển từ thời Suryavarman I (1002 - 1050). Ông vua này đặc biệt quan tâm đến Phật giáo, bài xích các tôn giáo khác. Tuy nhiên thời kì phát triển rực rỡ là dưới triều vua

3. Nguyễn Hùng Hậu. *Lược khảo tư tưởng Thiên Trúc Lâm Việt Nam*. Nxb KHXH, 1997, tr. 119.

Jayavarman VII (1181 - 1219). Nhà vua tâm đắc xây dựng chùa chiền giúp cho Phật giáo thịnh hành khắp nơi. Đây cũng là thời kỳ xây dựng Angkor Thom, tường thành và cổng thành đều bằng đá, dài 12 km. Ở giữa là chùa Bayon, bao gồm 54 toà tháp, tháp chính cao 43m.

Nước Lào bắt đầu dựng nước từ đời vua Phạ Ngừm (1353 - 1373), và Phật giáo cũng được phát triển từ bấy giờ. Năm 1359, theo đề nghị của vua Phạ Ngừm, quốc vương Campuchia cử một đoàn phái bộ gồm các cao tăng, trưởng lão, tù khiêu, thợ vàng, thợ sắt, thợ xây chùa, mang tượng vàng, thánh điển Tam Tạng và cây bồ đề sang Lào để giúp vua Phạ Ngừm phát triển Phật giáo.

"Tóm lại, khoảng từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIV (tương đương với đời Lý và đầu đời Trần ở Việt Nam - PĐN), các nước Mianma, Thái Lan, Campuchia và Lào, đã hoàn toàn biến thành nơi tín ngưỡng Phật giáo Thượng Toạ bộ thuộc hệ Xrilanca"<sup>(4)</sup>.

Và trong bối cảnh này của khu vực, chúng ta hiểu tại sao nhà Trần và trước đó nhà Lý, lấy Phật giáo làm hệ tư tưởng và tôn giáo chính ở Việt Nam.

### 6. Học ở xưa và nay

Bài học lịch sử của thời đại Đại Việt thế kỉ XIII, vẫn tươi mới đối với sự nghiệp xây dựng đất nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời đại Hồ Chí Minh thế kỉ XXI. Nhiều câu hỏi được đặt ra cho ngày nay, có thể tham khảo và vận dụng một cách thận trọng kinh nghiệm của tổ tiên xưa để đưa ra lời giải đáp:

- "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân" (Báo cáo chính trị Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam).

- "Tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc" (Báo cáo chính trị nói trên).

- Vai trò gương mẫu và đi đầu của những người lãnh đạo.

Học xưa vì nay chính là lí do và mục đích của việc xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa Yên Tử.

Ở trên chúng tôi đã giới thiệu một cách nhìn lịch sử cụ thể, toàn diện và có tính hệ thống gồm 6 điểm gắn bó hữu cơ với nhau. Với phương pháp tiếp cận đó chúng ta thấy rõ: Thiên Trúc Lâm là một Thiên tông nhập thế, yêu nước, thương nòi, tu luyện và làm việc không chỉ vì cá nhân, "ki tâm", mà vì "chúng tâm", "vạn pháp chi tâm". Với bản chất đó, nó thực sự hoà đồng với tinh thần dân tộc, với lòng yêu nước Việt Nam. Lúc bấy giờ Hốt Tất Liệt và các Hãn (khan) đang trong cơn thèm khát Việt Nam, không chỉ riêng vì Việt Nam là một miếng ngon, mà hơn nữa, nước ta đã được hoạch định đặt làm trung đô cho đế quốc Mông Cổ ở phương Nam. Đặt chân ở đây khá dễ dàng với tay sang các nước Đông Nam Á lục địa và cả hải đảo. Tình thế rất hiểm nghèo. Nhìn sang thế giới Đông Nam Á, "đã hoàn toàn biến thành nơi tôn thờ Phật giáo". Tất yếu dân tộc ta chọn Thiên tông Trúc Lâm làm hệ triết lí, tư tưởng chủ đạo, là nguồn sáng cuốn hút và quy tụ mọi bộ phận của dân tộc. Người phát cao ngọn cờ này lại là một bộ tham mưu phẩm chất, trí tuệ tuyệt vời, tài năng xuất chúng. Và như vậy vua quan, tướng lĩnh và quân dân nhà Trần hoàn thành sứ mệnh vẻ vang nhưng rất khó khăn, nặng nề, tưởng chừng không ai có thể vượt qua được./.

4. Tịnh Hải pháp sư. *Lịch sử Phật giáo thế giới*, tập 2, bản dịch của Thích Thanh Ninh và..., Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1992, tr. 234.